

NP, ngày 27 tháng 8 năm 2020

Số: 28/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:48/2020/TLST- DS, ngày 23 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1959; trú tại: thôn PT1, xã PS, huyện NP, tỉnh NT.

Bị đơn: Bà Dương Thị Thanh H - Sinh năm: 1952; trú tại: thôn PT1, xã PS, huyện NP, tỉnh NT.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H: ông Ngô Văn P là Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh NT.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm có các ông (bà):

+ Huỳnh Thị Tuyết N - Sinh năm: 1978; trú tại: khu phố 1, phường BA, thành phố P tỉnh NT.

+ Huỳnh Huy H – Sinh năm: 1981; trú tại: PT1, P S, NP, NT.

+ Huỳnh Thị Yên N – Sinh năm: 1986; trú tại: thôn L, xã NS, huyện N, tỉnh NT.

+ Huỳnh Phi L – Sinh năm: 1984; trú tại: thôn PT1, xã PS, huyện NP, tỉnh NT.

+ Huỳnh Thị Kim P – Sinh năm: 1989; trú tại: thôn PT1, xã P S, huyện NP, tỉnh NT.

+ Huỳnh Dương T - Sinh năm: 1993; thôn PT1, xã PS, huyện NP, tỉnh NT.

+ Huỳnh Thị Huỳnh N – Sinh năm: 1997; thôn PT1, xã PS, huyện NP, tỉnh NT.

+ Lê Tịnh T – Sinh năm: 1972; trú tại: thôn PT1, xã PS, huyện NP, tỉnh NT.

. Ông Tân khuyết tật thần kinh + tâm thần nặng nên bà Dương Thị Thanh Hương (mẹ ruột) là người đại diện hợp pháp theo pháp luật tham gia tố tụng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Công nhận thửa đất số 52 tờ bản đồ địa chính số 19c xã Phước Sơn (trên đất tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/7/2020 có các tài sản sau: Nhà xây gạch diện tích 23m²; hàng rào lưới B40 trụ bê tông dài 120m; 10 cây dừa; 02 cây nhàu; 07 cây xoài; 01 cây cóc; 08 cây đu đủ) thuộc quyền sử dụng của bà Dương Thị Thanh Hương và ông Lê Tịnh Tân. Ranh giới thửa đất, diện tích sử dụng đất được xác lập theo trích đo số 171/2020 ngày 04-8-2020 của Văn phòng Đăng ký Đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh huyện Ninh Phước, cụ thể như sau:

+ Diện tích sử dụng: 669m² được xác lập theo các điểm: (1-2): 26,23m; (2-3): 20,50m; (3-4): 1,9m; (4-5): 2,26m; (5-6): 32,9m; (6-1): 20,48m.

+ Ranh giới thửa đất: Tây: giáp thửa đất số 53 của ông Nguyễn Sự; Đông: giáp đường đi; Nam: giáp đường đi; Bắc: giáp bờ kè sông.

* Bà Dương Thị Thanh H có nghĩa vụ hoàn trả giá trị công sức khai phá, gìn giữ, cải tạo đất cho Hộ bà Lê Thị X (Hộ bà X gồm có bà X và các con: Huỳnh Thị Tuyết N, Huỳnh Huy H, Huỳnh Phi L, Huỳnh Thị Yến N, Huỳnh Thị Kim P, Huỳnh Dương T và Huỳnh Thị Huỳnh N) số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

* Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Bà Lê Thị X tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng), bà Xuân đã nộp đủ.

Bà Dương Thị Thanh H có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Lê Thị X số tiền 731.500đ (bảy trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng) chi phí đo đạc đất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí:

+ Bà Dương Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bà H là người cao tuổi, thuộc hộ nghèo nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bà Dương Thị Thanh H.

+ Bà Lê Thị X không phải chịu án phí, trả lại cho bà X 300.000đ tiền tạm ứng ứng phí Tòa án theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022133, ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Văn Tùng